

KHUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI CƠ QUAN HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tiêu chí cụ thể đánh giá, xếp loại chất lượng	Thang điểm tối đa	Ghi chú
1	2	3	4
	TỔNG CỘNG	100	
I	TIÊU CHÍ CHUNG	30	
1	Chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện sự chỉ đạo, điều hành của cấp trên; khả năng xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển của đơn vị gắn với mục tiêu quốc gia, ngành, địa phương; năng lực nhận diện, dự báo xu hướng phát triển, chủ động thích ứng với thay đổi môi trường	10	
1.1	Chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện sự chỉ đạo, điều hành của cấp trên	5	
1.2	Khả năng xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển của đơn vị gắn với mục tiêu quốc gia, ngành, địa phương	3	
1.3	Năng lực nhận diện, dự báo xu hướng phát triển, chủ động thích ứng với thay đổi môi trường	2	
2	Hiệu quả trong việc quản lý, sử dụng công chức theo vị trí việc làm; xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch, tạo điều kiện cho công chức phát huy năng lực; hiệu quả phối hợp công tác và xây dựng đoàn kết nội bộ; mức độ chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và tinh thần phục vụ của công chức	10	
2.1	Hiệu quả trong việc quản lý, sử dụng công chức theo vị trí việc làm; xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch, tạo điều kiện cho công chức phát huy năng lực	5	
2.2	Hiệu quả phối hợp công tác và xây dựng đoàn kết nội bộ; mức độ chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và tinh thần phục vụ của công chức	5	
3	Kết quả thực hiện các giải pháp cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động nội bộ và cung cấp dịch vụ công; mức độ thường xuyên rà soát, cải tiến các quy chế làm việc, quy trình nội bộ, đảm bảo hoạt động hiệu năng, hiệu lực; việc xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế về tổ chức, quản lý, quy trình nội bộ đã được chỉ ra qua đánh giá, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán	10	
3.1	Kết quả thực hiện các giải pháp cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động nội bộ và cung cấp dịch vụ công	5	

3.2	Mức độ thường xuyên rà soát, cải tiến các quy chế làm việc, quy trình nội bộ, đảm bảo hoạt động hiệu năng, hiệu lực	3	
3.3	Việc xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế về tổ chức, quản lý, quy trình nội bộ đã được chỉ ra qua đánh giá, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán	2	
II	TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ	70	
1	Kết quả thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thành chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, văn bản quy phạm pháp luật	10	
1.1	Ban hành đầy đủ, đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng 100% theo yêu cầu được chấm điểm tối đa tại mục này; nếu dưới 100% thì chấm điểm theo tỷ lệ: tỷ lệ hoàn thành x số điểm tối đa tại mục này	10	
1.2	Trường hợp có văn bản của cấp có thẩm quyền phê bình hoặc chỉ ra sự thiếu sót thì trừ tối đa bằng số điểm tại mục 1.1, cách tính như sau: (số văn bản bị cấp có thẩm quyền phê bình hoặc chỉ ra sự thiếu sót x điểm mục 1.1)/tổng số văn bản ban hành		
2	Tỷ lệ hoàn thành các nhiệm vụ trong chương trình, kế hoạch công tác của năm; hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung, nhiệm vụ của năm được Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền giao (trong đó bao gồm kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công và mức độ hoàn thành dự toán ngân sách nhà nước, việc thực hiện trách nhiệm giải trình và các nội dung khác theo yêu cầu) và các nhiệm vụ phát sinh khác (nếu có)	15	
2.1	Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng được chấm điểm tối đa tại mục này; nếu dưới 100% thì chấm điểm theo tỷ lệ: tỷ lệ hoàn thành x số điểm tối đa tại mục này	12	
2.2	Trường hợp đạt điểm tối đa tại mục 2.1 nêu trên, trong đó có nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ, vượt mức theo yêu cầu từ 50% trở lên thì chấm điểm tối đa tại mục này; nếu dưới 50% thì chấm điểm như sau: (tỷ lệ vượt mức x số điểm tối đa tại mục này)/50%	3	
2.3	Trường hợp có nhiệm vụ chưa bảo đảm tiến độ thì trừ tối đa 70% điểm tại mục 2.1, cách tính như sau: (số nhiệm vụ chậm tiến độ x điểm mục 2.1)/tổng số nhiệm vụ		
2.4	Trường hợp có văn bản của cấp có thẩm quyền phê bình hoặc chỉ ra sự thiếu sót thì trừ tối đa 30% số điểm tại mục 2.1, cách tính như sau: (số nhiệm vụ bị cấp có thẩm quyền phê bình hoặc chỉ ra sự thiếu sót x 30% điểm mục 2.1)/tổng số nhiệm vụ		

3	Kết quả hoạt động quản lý, điều hành của tổ chức; tháo gỡ điểm nghẽn thể chế (nếu có); không để xảy ra sai phạm trong ban hành chính sách, văn bản	10	
3.1	Hoạt động quản lý, điều hành hiệu quả; thực hiện tốt việc tháo gỡ điểm nghẽn thể chế (nếu có); không có sai phạm trong ban hành chính sách, văn bản được chấm điểm tối đa tại mục này	10	
3.2	Trường hợp có văn bản của cấp có thẩm quyền phê bình hoặc chỉ ra sự thiếu sót hoặc có căn cứ xác định sai phạm trong ban hành chính sách, văn bản thì mỗi lần bị trừ 1 điểm, tối đa trừ không quá số điểm tại mục 3.1		
4	Kết quả phối hợp với các cơ quan liên quan, điều phối chính sách liên ngành, liên vùng; có sáng kiến, mô hình điều phối được ghi nhận (nếu có)	10	
4.1	Phối hợp với các cơ quan liên quan điều phối chính sách liên ngành, liên vùng hiệu quả, không để xảy ra chồng chéo, ách tắc công việc được chấm điểm tối đa tại mục này	5	
4.2	Có sáng kiến, mô hình điều phối được ghi nhận: mỗi sáng kiến, mô hình điều phối cấp cơ sở được ghi nhận được tính 0,5 điểm; mỗi sáng kiến, mô hình điều phối cấp tỉnh trở lên được ghi nhận được tính 1 điểm. Tổng số điểm không quá điểm đối đa tại mục này	5	
4.3	Trường hợp có văn bản của cấp có thẩm quyền phê bình hoặc chỉ ra sự thiếu sót hoặc có căn cứ xác định sự chồng chéo, ách tắc công việc thì mỗi lần bị trừ 1 điểm, tối đa trừ không quá số điểm tại mục 4.1		
5	Kết quả thực hiện chuyển đổi số, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp; có sáng kiến cụ thể áp dụng hiệu quả (nếu có)	10	
5.1	Hoàn thành 100% các chỉ tiêu chuyển đổi số, đơn giản hóa thủ tục hành chính được chấm điểm tối đa tại mục này; nếu dưới 100% thì chấm điểm theo tỷ lệ: tỷ lệ hoàn thành x số điểm tối đa tại mục này	8	
5.2	Có sáng kiến cải cách hành chính mang lại hiệu quả được cấp có thẩm quyền công nhận: mỗi sáng kiến cấp cơ sở được tính 0,5 điểm; mỗi sáng kiến cấp tỉnh trở lên được tính 1 điểm. Tổng số điểm không quá điểm đối đa tại mục này	2	
6	Kết quả thực hiện chính sách, chương trình khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo tác động rõ rệt đến hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị	5	
6.1	100% các chính sách, chương trình về khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định của trung ương và của tỉnh được triển khai kịp thời được chấm điểm tối đa tại mục này; nếu dưới 100% thì chấm điểm theo tỷ lệ: tỷ lệ triển khai x số điểm tối đa tại mục này	4	
6.2	Có sáng kiến về khoa học công nghệ hoặc đề tài về khoa học công nghệ có tác động hiệu quả đến hoạt động của cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền công nhận: mỗi sáng kiến cấp cơ sở được tính 0,5 điểm; mỗi sáng kiến cấp tỉnh trở lên được tính 1 điểm. Tổng số điểm không quá điểm đối đa tại mục này	1	

7	Kết quả giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính; tỷ lệ xử lý hồ sơ trực tuyến	5	
7.1	Tỷ lệ hồ sơ, thủ tục giải quyết đúng thời hạn, trước hạn và đúng quy định đạt 100% được chấm điểm tối đa tại mục này; nếu dưới 100% thì chấm điểm theo tỷ lệ: tỷ lệ hoàn thành x số điểm tối đa tại mục này. Trường hợp cơ quan, đơn vị trong năm đánh giá không phát sinh hồ sơ, thủ tục hành chính thì được tính điểm tối đa ở mục này	3	
7.2	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 100% được chấm điểm tối đa tại mục này; nếu dưới 100% thì chấm điểm theo tỷ lệ: tỷ lệ hoàn thành x số điểm tối đa tại mục này. Trường hợp cơ quan, đơn vị trong năm đánh giá không phát sinh hồ sơ trực tuyến thì được tính điểm tối đa ở mục này	2	
8	Kết quả giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp (nếu có)	5	
8.1	100% đơn thư, khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp được tiếp nhận, xử lý hoặc hướng dẫn giải quyết đúng quy trình, thẩm quyền, đúng hạn được chấm điểm tối đa tại mục này; nếu dưới 100% thì chấm điểm theo tỷ lệ: tỷ lệ hoàn thành x số điểm tối đa tại mục này. Trường hợp cơ quan, đơn vị trong năm đánh giá không phát sinh đơn thư được tính điểm tối đa	3	
8.2	Thực hiện đầy đủ lịch tiếp công dân (tiếp công dân đủ các ngày theo lịch) theo quy định đạt tỷ lệ 100% được chấm điểm tối đa tại mục này; nếu dưới 100% thì chấm điểm theo tỷ lệ: tỷ lệ hoàn thành x số điểm tối đa tại mục này	2	

*** Lưu ý:** Các nội dung công việc chỉ thống kê 01 lần ở 01 mục để chấm điểm theo các mục nêu trên.